

I. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì II – Lớp 10

TT	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tỷ lệ%
		Trắc nghiệm nhiều lựa chọn			Trắc nghiệm đúng sai			Tự luận			
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Bài 7. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại.	2	1		1 (a)	1 (b,c)	1 (d)			1	
2	Bài 8. Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại.	3									
3	Bài 9. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại	1	1		2,3 (a,b)	2,3 (c)	2,3 (d)				
4	Bài 10. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2	1	1	4 (a,b)	4 (c,d)			1		
Tổng số câu		8	3	1	7	6	3		1	1	
Tổng số điểm		3,0			4,0			3,0			
Tỷ lệ %		70						30			100

II. ĐẶC TẢ

TT	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
			Trắc nghiệm		Tự luận
			Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bài 7. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại.	Nhận biết: - Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư.	2	1 (a)	
		Hiểu - Ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội, văn hóa.	1	1 (b,c)	
		Vận dụng - Vận dụng những hiểu biết về tác động hai mặt của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư để tuân thủ những quy định của pháp luật trong cách thức giao tiếp trên Internet, mạng xã hội.		1 (d)	1
2	Bài 8. Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại.	Nhận biết: - Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á.	2		

3	Bài 9. Thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại	Nhận biết -Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á về: tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc.	2	2,3 (a,b)	
		Hiểu Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, tham gia bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.	1	2,3 (c)	
		Vận dụng: Khái quát được đặc điểm cơ bản của kiến trúc, chữ viết Đông Nam Á		2,3 (d)	
4	Bài 10. Văn minh Văn Lang- Âu Lạc	Nhận biết - Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc. - Nêu được các thành tựu cơ bản của văn minh Văn Lang- Âu Lạc	2	4 (a,b)	
		Hiểu Xác định được các thành tựu đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước mà nhân dân ta đã tạo ra trong thời kỳ văn minh Văn lang – Âu Lạc.	1	4 (c,d)	1
Số câu			12	16	2
Tỉ lệ%			30 %	40 %	30 %
Số điểm			10		

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. “Cư dân Đông Nam Á thờ các con vật gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp như trâu, cóc, chim, rắn...”. Thông tin trên phản ánh tín ngưỡng nào sau đây của cư dân Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng phồn thực
- B. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên
- C. Tín ngưỡng thờ thần động vật
- D. Tín ngưỡng thờ thần tự nhiên

Câu 2. Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là

- A. Cloud.
- B. In 3D
- C. Big Data.
- D. AI

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của việc cư dân Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình từ thời kì cổ - trung đại?

- A. Tạo tiền đề trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật.
- B. Thể hiện tinh thần tự chủ, không vay mượn yếu tố văn hóa bên ngoài.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển rực rỡ của nền văn học dân tộc.
- D. Tạo điều kiện cho sự ra đời của Nhà nước và các quốc gia thống nhất.

Câu 4. Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Đạo giáo
- B. Phật giáo
- C. Thiên chúa giáo
- D. Hồi giáo

Câu 5. Nội dung nào dưới đây là **không** phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.

- B.** Chỉ tác động đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lý nhà nước.
- C.** Các thành tựu khoa học - công nghệ làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.
- D.** Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm mới, sử dụng công nghệ cao để trốn thuế, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác.

Câu 6. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

- A.** mạng kết nối Internet không dây.
- B.** máy tính điện tử.
- C.** mạng kết nối Internet có dây.
- D.** vệ tinh nhân tạo.

Câu 7. Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á có đặc điểm nào sau đây?

- A.** tiếp tục phát triển.
- B.** phát triển rực rỡ.
- C.** bước đầu phát triển.
- D.** bước đầu hình thành.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A.** Các tôn giáo đều được du nhập trước khi tín ngưỡng bản địa hình thành.
- B.** Hồi giáo được du nhập đầu tiên vào Đông Nam Á và nhanh chóng phát triển.
- C.** Quá trình du nhập của các tôn giáo không thông qua hoạt động thương mại.
- D.** Các tôn giáo đa dạng nhưng cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A.** Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên phổ biến
- B.** Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng
- C.** Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè
- D.** Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 10. Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

A. Đóng tàu biển

B. Trồng lúa nước

C. Chế tạo máy

D. Làm giấy

Câu 11. Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn nào sau đây?

A. đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

B. thế kỉ VII đến thế kỉ XV.

C. thế kỉ XIX đến nay.

D. thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

Câu 12. Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Ấn

B. Sông Hằng

C. Sông Nin

D. Sông Hồng

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên quan tới cách mạng công nghiệp 4.0, rất nhiều người đã đưa ra những “dự đoán tương lai” phong phú. Phổ biến nhất là dự đoán cho rằng lao động hiện tại sẽ bị AI, Robot và IoT thay thế. Một trong những dự đoán thuộc kiểu này cho rằng đến năm 2035, 34% lao động tại Anh, 42% lao động tại Mỹ, 49% lao động tại Nhật Bản sẽ bị AI và Robot thay thế. Năm 2035, tức là sau 15 năm nữa, người ta cũng dự đoán rằng do lái xe tự động mà 98% lao động trong ngành vận tải (taxi, xe buýt, vận chuyển bằng xe tải) sẽ thất nghiệp, các cửa hàng sẽ dần không còn người phục vụ và số lượng người lao động trong lĩnh vực tài chính, bác sĩ, luật sư cũng giảm mạnh”

(Manabu Sato, (Nguyễn Quốc Vương dịch), *Cách mạng công nghiệp 4.0 và tương lai giáo dục*, NXB Dân trí, Hà Nội, 2023, tr.12)

a) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư chỉ dẫn đến những hệ lụy tiêu cực cho lực lượng lao động trong tương lai.

b) AI, Robot chỉ có thể thay thế sức lao động của con người trong lĩnh vực sản xuất vật chất.

c) Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn đến nguy cơ tình trạng thất nghiệp trên toàn cầu sẽ gia tăng.

d) Đoạn tư liệu đưa ra những dự đoán về sự thay đổi của lực lượng lao động dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đền Ăngco Vát được xây dựng dưới thời vua Suryavácman II, hoàn thành vào năm 1150 đúng vào năm vua mất. Gần 1200m² phù điêu dọc tường hồi lang của ngôi đền thể hiện các cảnh lấy từ sử thi Ramayana hoặc các cảnh nói về chiến tích của Suryavácman II. Ở đây, chúng ta gặp chân dung đức vua hai lần: một lần đang thiết triều, một lần đang xung trận, các cảnh căng thẳng và hùng hực sát khí. Trong khi đó, các cảnh sinh hoạt và lễ hội lại êm đềm và sống động.

- a) Đền Ăngco Vát là một ngôi đền nổi tiếng của đất nước Cam – pu – chia, được hoàn thành vào thế kỉ XII.
- b) Các bức phù điêu của ngôi đền Ăngco Vát là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ và Ai Cập đến quốc gia này.
- c) Thực tiễn cuộc sống là một trong những nguồn cảm hứng tạo nên sự đa dạng và phong phú cho nghệ thuật điêu khắc ở ngôi đền Ăngco Vát.
- d) Trong ngôi đền Ăngco Vát, nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc tách rời nhau và không có sự kết hợp hài hòa với nhau.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III – IV là bia chữ Phạn cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Chămpa. Từ đó cho đến khi vương quốc Chămpa chấm dứt sự tồn tại của mình, chữ Phạn luôn luôn là chữ viết được dùng trong triều đình Chămpa. Song cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Chăm đã sớm tiếp thu văn tự cổ Ấn Độ để sáng tạo ra chữ viết của chính mình”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2007, tr.172)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hệ thống các văn bia cổ của vương quốc Chămpa.
- b) Vương quốc Chămpa là vương quốc duy nhất ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ.
- c) Bia Võ Cạnh là một minh chứng cho thấy ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ đến văn minh Chămpa về mặt chữ viết.
- d) Thông qua các văn bia cổ, ta thấy rằng, cư dân nhiều nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sử dụng duy nhất chữ viết của Ấn Độ trong suốt thời kì tồn tại của vương quốc mình.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời Âu Lạc đều tiếp tục phát triển trên cơ sở những thành tựu đã đạt được của nước Văn Lang trước đây. Văn hóa Đông Sơn vẫn là cơ sở văn hóa chung của nước Văn Lang và Âu Lạc. Do yêu cầu bức thiết của cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, trong thời Âu Lạc, kỹ thuật quân sự có những tiến bộ vượt bậc. Đó là việc sáng chế ra nỏ Liên Châu bắn một lần nhiều phát tên, được coi là loại vũ khí mới, lợi hại (mà dân gian gọi là “Nỏ thần”) và việc xây dựng kinh đô Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), hình ảnh tập trung sự phát triển nhiều mặt của nước Âu Lạc”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB giáo dục, 2007, tr.31)

- a) Nhà nước Âu Lạc phát triển hơn về nhiều mặt so với nhà nước Văn Lang và độc lập hoàn toàn so với nhà nước Văn Lang.
- b) Hai nhà nước Văn Lang và Âu Lạc đều được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Đông Sơn và đều được hình thành sau một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- c) Nếu như kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại trung du, miền núi thì kinh đô của nhà nước Âu Lạc đã di chuyển xuống khu vực trung tâm đồng bằng.
- d) Việc chế tạo ra nỏ Liên Châu và xây thành Cổ Loa (Hà Nội) của nhà nước Âu Lạc đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ đất nước.

PHẦN III- TỰ LUẬN

Câu 1(1 điểm). Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư có tác động như thế nào đến văn hóa? Việt Nam cần phải làm gì để thích nghi với những tác động đó?

Câu 2(2 điểm). Phân tích nhận định “ *cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng*”.

----- **HẾT** -----

SỞ GD-ĐT HẢI PHÒNG
TT GDNN-GDTH Q. DƯƠNG KINH

ĐỀ CHÍNH THỨC

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM
TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: Lịch sử - Lớp 10**

(Thời gian làm bài 45 phút, không kể
thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1-C	2-C	3-C	4-B	5-B	6-A	7-B	8-D	9-A	10-B
11-D	12-D								

II. TRẮC NGHIỆM CHỌN ĐÚNG -SAI (4 điểm)

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1 điểm**

Phần II	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
Câu 1	a	S
	b	S
	c	Đ
	d	Đ
Câu 2	a	Đ
	b	S
	c	Đ
	d	S
Câu 3	a	S

	b	S
	c	Đ
	d	S
Câu 4	a	S
	b	S
	c	Đ
	d	Đ

PHẦN III : Tự luận (3 điểm)

<u>Câu 1: 1 điểm</u>	Đối với văn hóa	Điểm
Tích cực	- Mở rộng môi giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. - Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. - Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. - Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.	0,25
Tiêu cực	- Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng internet,... - Phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”. - Nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống. - Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại.	0,25
Việt Nam	Đầu tư giáo dục, nâng cao trình độ của người dân, tiếp cận	0,5

làm gì để thích nghĩ...	với thành tựu khoa học công nghệ... Tiếp thu văn hóa bên ngoài có chọn lọc để làm phong phú văn hóa dân tộc tuy nhiên phải kế thừa và phát huy yếu tố truyền thống..	
--	---	--

<u>Câu 2: 2 điểm</u>		1 điểm
Đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc: giản dị, đơn sơ:		
Ăn	- Nguồn lương thực, thực phẩm: gạo nếp, gạo tẻ; các loại rau, củ, quả; gia súc, gia cầm (lợn gà vịt), thủy sản (tôm, cua, cá). - Biết dùng gia vị, làm bánh, nấu rượu,... - Trong bữa ăn có mâm, bát, muôi,...	0,25
Mặc	- Nam: đóng khố, đi chân đất. - Nữ: mặc váy, đi chân đất. - Vào dịp lễ hội: trang phục có thêm đồ trang sức như vòng, nhẫn, khuyên tai, mũ gắn lông vũ...	0,25
Ở	- Nhà sàn có mái cong hình thuyền hay mái tròn, hình mũi làm bằng gỗ, tre, nứa, lá.	0,25
Đi lại	- Phương thức di chuyển trên sông chủ yếu chủ yếu là dùng thuyền, bè.	0,25
Đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc:		1 điểm

Tín ngưỡng	Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên thể hiện qua các nghi thức: thờ thần Mặt trời, thần núi, thần sông; thờ cúng tổ tiên, anh hùng, thủ lĩnh; thực hành nghi lễ nông nghiệp cầu mong mùa màng bội thu.	0,25
Lễ hội, phong tục	- Lễ hội: cư dân thường đua thuyền, đấu vật. - Phong tục: ăn trâu, nhuộm răng, xăm mình.	0,25
Âm nhạc, ca múa	- Âm nhạc, ca múa có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân với các loại nhạc cụ như trống đồng, chiêng, cồng, chuông,... - Các hoạt động múa giao duyên nam nữ.	0,25
Điều khắc, kĩ thuật	- Điều khắc, luyện kim, kĩ thuật làm gốm đạt đến trình độ thẩm mỹ và tư duy khá cao. - Hoa văn trang trí trên đồ đồng, đồ gốm phản ánh sinh động cuộc sống của người Việt cổ.	0,25

----HẾT---

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

NGƯỜI RA ĐỀ

Mai Thị Hương

